

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 3 - 2023

V/v: Ly hôn, TC nuôi con chung
giữa chị L và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh

Ông Lê Văn Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:**
bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2022/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, **ngày 01/3/2023**, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn 2 T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng;

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Viết V, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 4 thuộc trại giam số 6, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

(Tại phiên tòa chị L, anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn viết V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 24/3/2016. Sau khi cưới một thời gian vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp; anh V nghiện ma túy ngày càng nặng đến mức phải đi chấp hành án phạt tù tại Nghệ An. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Trang L sinh ngày 12/01/2016 và Nguyễn Lam P sinh ngày 17/10/2017. Do anh nghiện ma túy không đủ nuôi con toàn chị phải tự nuôi con; nay ly hôn chị xin nuôi cả hai con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin không hòa giải và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Anh Nguyễn Viết V có bản tự khai trình bày: Anh và chị Trần Thị Hồng L kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND phường V, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 24/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa hợp, nay chị L xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Về con chung anh chị có 2 con chung là Nguyễn Trang L sinh ngày 12/01/2016 và Nguyễn Lam P sinh ngày 17/10/2017; hiện các con đang ở với chị L, anh nhất trí để chị L trực tiếp nuôi hai con; khi nào anh ra trại thì anh có nguyện vọng nuôi 01 con. Về tài sản công nợ chung của vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh cũng có đơn đề nghị không tham gia phiên công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải và xin xét xử vắng mặt anh vì anh đang chấp hành án phạt tù.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Viết V. Giao 2 con chung là Nguyễn Trang L sinh ngày 12/01/2016 và Nguyễn Lam P sinh ngày 17/10/2017 cho chị Trần Thị Hồng L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị và có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Viết V là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh nghiện ma túy và đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam số 6 – Bộ Công an tại tỉnh Nghệ An. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy anh chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh và chị có 2 con chung, chị xin nuôi cả hai con không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh nhất trí để chị trực tiếp nuôi con vì anh đang phải

chấp hành án. Do đó giao 2 con chung là Nguyễn Trang L sinh ngày 12/01/2016 và Nguyễn Lam P sinh ngày 17/10/2017 cho chị Trần Thị Hồng L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị và có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Lê phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Viết V.

2. Về con chung: giao 2 con chung là Nguyễn Trang L sinh ngày 12/01/2016 và Nguyễn Lam P sinh ngày 17/10/2017 cho chị Trần Thị Hồng L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị và có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0002146** ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND phường V;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh